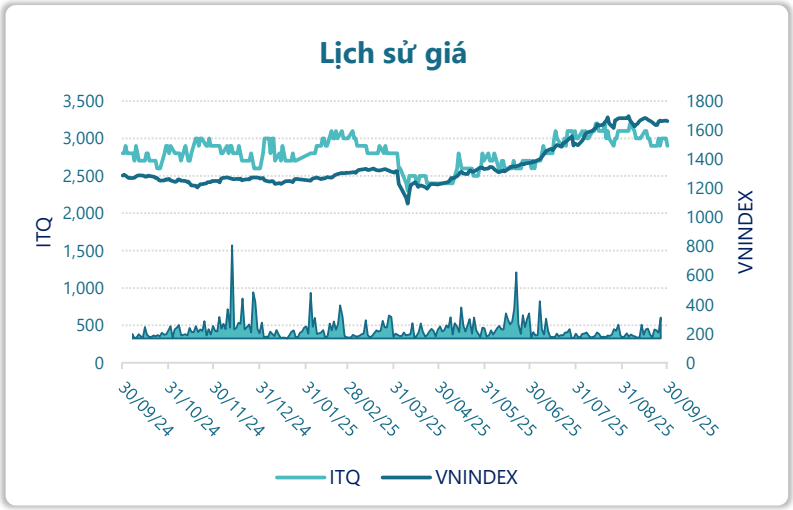
FireAnt

CTCP Tập đoàn Thiên Quang (HNX: ITQ)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,300
SL cổ phiếu LH	31,843,305
KLGD BQ 20 phiên (CP)	128,810
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	92
P/E	27.9
EPS	104

DT thuần

Q3/25

186

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.0| 15.4%

YoY: ▲ 47.0| 33.7%

LN sau thuế

Q3/25

2.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.65| 267%

YoY: ▲ 2.01| 775%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.4%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

9T 2025

467

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 65.0| 16.2%

LN sau thuế

9T 2025

3.01

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.26| 300%

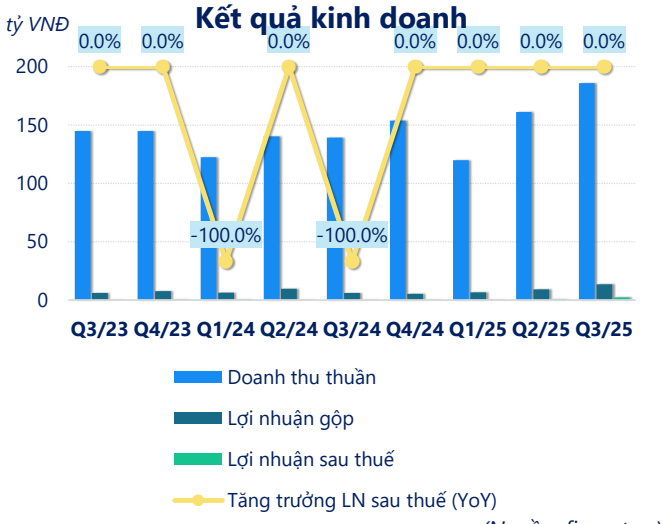
ROE

Q3/25

1.0%

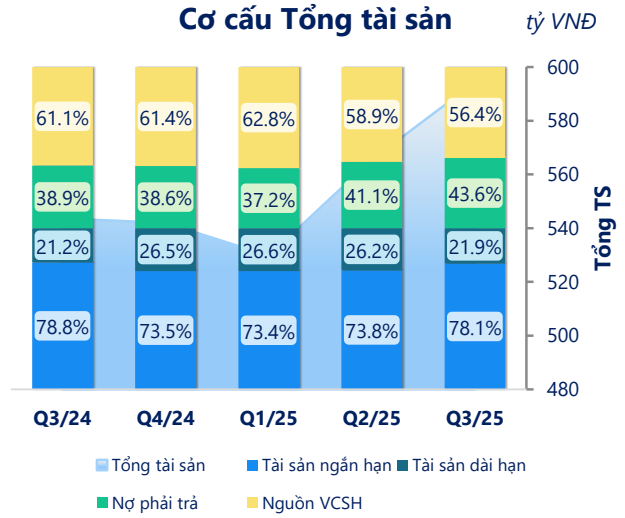
+/- YoY: ▲ 0.6%

Kết quả kinh doanh



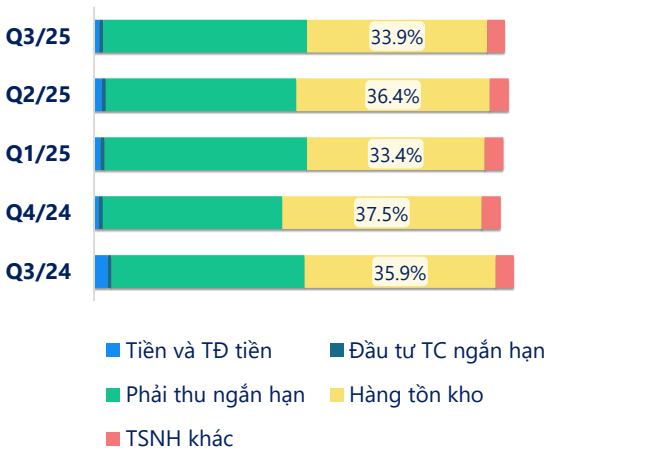
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



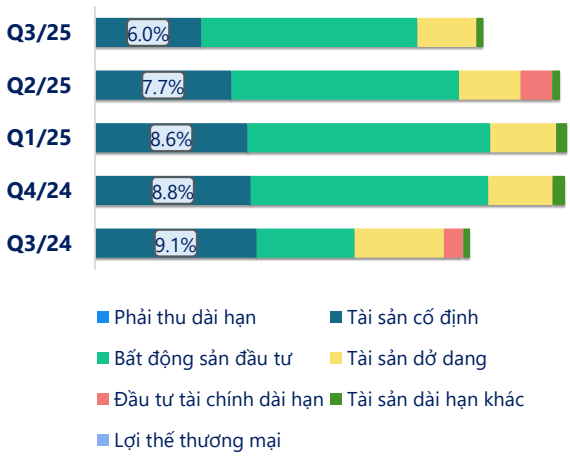
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



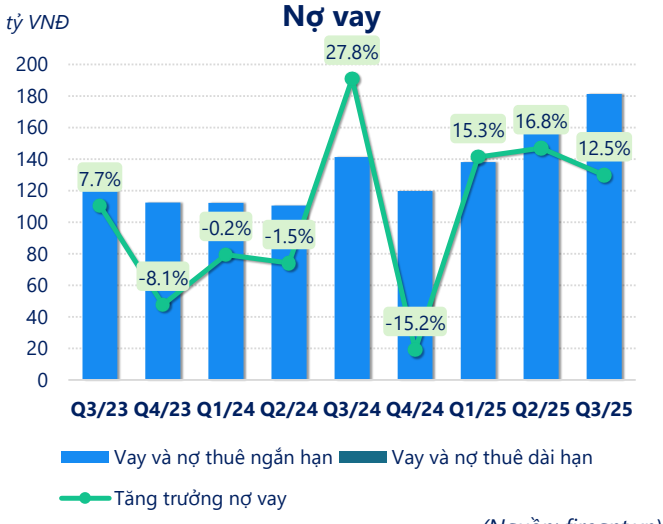
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



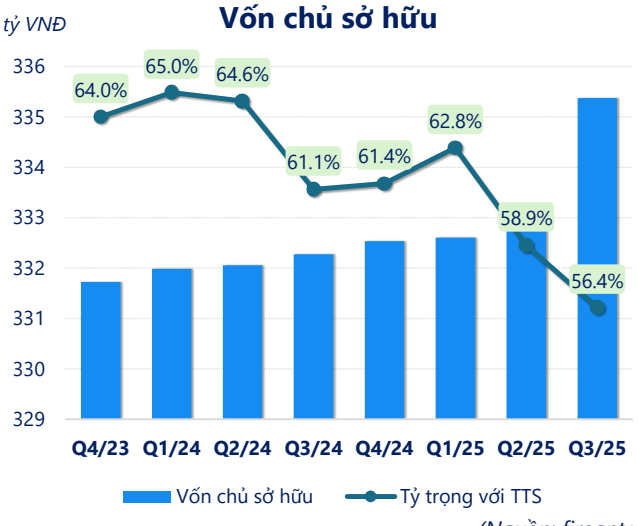
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



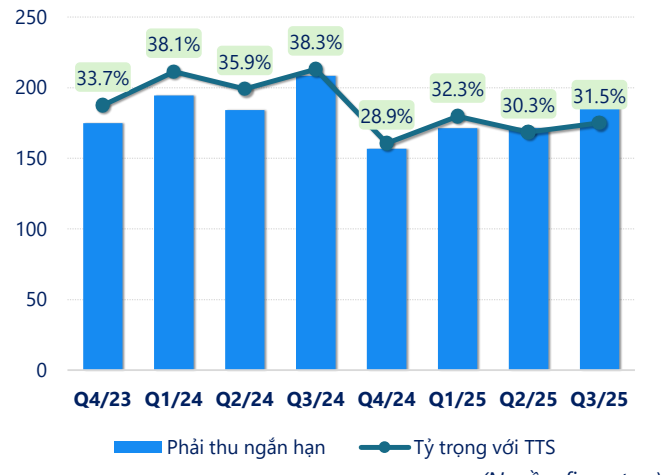
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



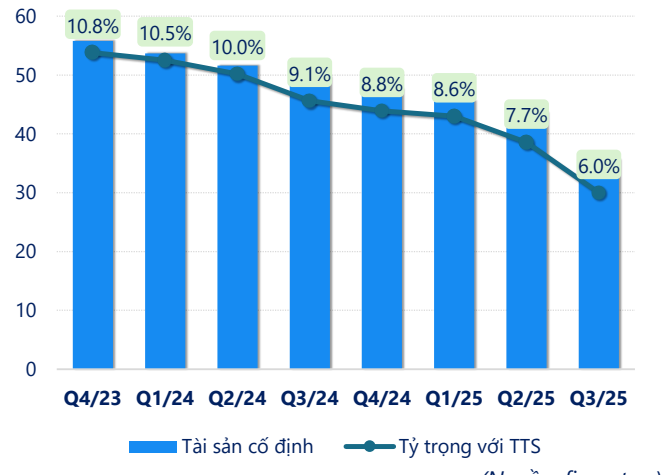
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



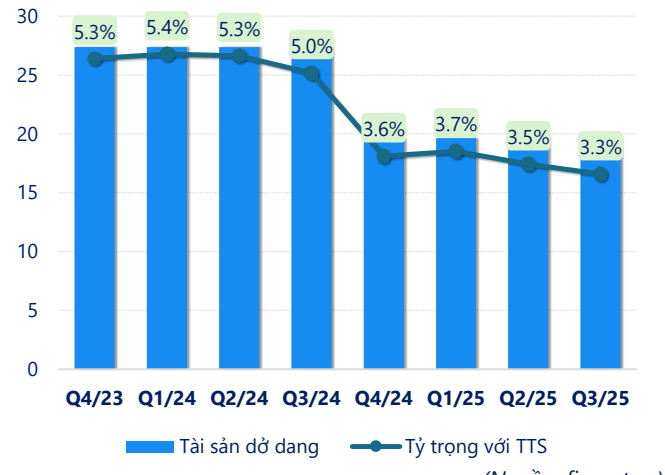
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



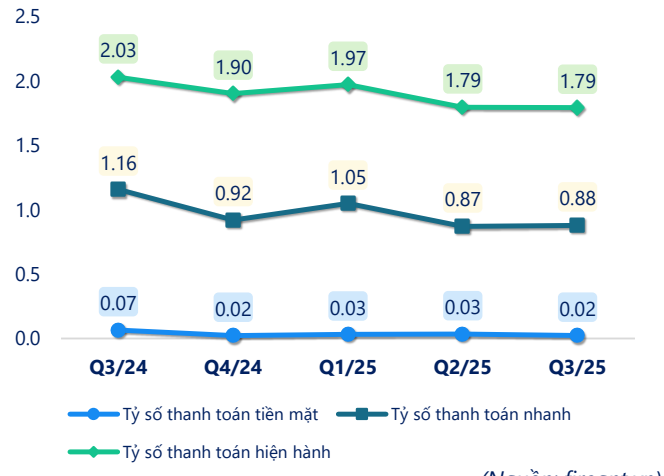
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



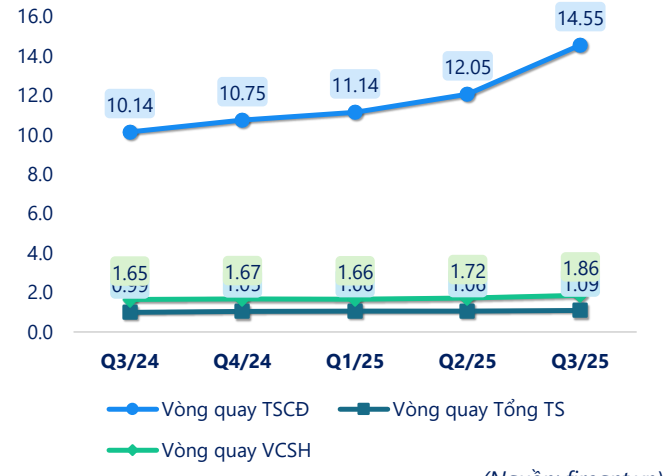
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**544**	**542**	**530**	**566**	**594**
Tài sản ngắn hạn	**429**	**398**	**389**	**417**	**464**
Tiền và tương đương tiền	13.8	4.71	6.30	7.99	5.92
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.00	10.0	10.0	0	10.0
Phải thu ngắn hạn	208	157	171	171	187
Hàng tồn kho	184	206	182	215	236
Tài sản ngắn hạn khác	18.2	21.3	19.1	22.8	24.5
Tài sản dài hạn	**115**	**144**	**141**	**148**	**130**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	49.6	47.6	45.6	43.6	35.6
Bất động sản đầu tư	30.0	72.7	72.6	72.6	72.5
Tài sản dở dang	27.4	19.6	19.6	19.7	19.7
Đầu tư tài chính dài hạn	6.00	0	0	10.0	0
Tài sản dài hạn khác	2.06	3.78	3.32	2.51	2.38
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**211**	**209**	**197**	**232**	**259**
Nợ ngắn hạn	**211**	**209**	**197**	**232**	**259**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	141	120	138	161	181
Phải trả người bán ngắn hạn	66.8	88.6	57.3	68.2	74.4
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**332**	**333**	**333**	**333**	**335**
Vốn chủ sở hữu	**332**	**333**	**333**	**333**	**335**
Vốn điều lệ	318	318	318	318	318
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)